

Bản án số: 42/2021/DS-ST

Ngày: 17-5-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay và  
mua bán”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Hằng Ni.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Tám.

Bà Phạm Thị Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân  
thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Vào ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lay,  
tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý:  
248/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng  
vay và mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-DS  
ngày 12 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐST-DS  
ngày 29/4/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn H, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã H, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn  
ông Nguyễn Văn S trình bày:* Ông có giao dịch nhiều lần với ông Võ Văn H cụ  
thể như sau:

- Ngày 26/11/2016 ông có cho ông Võ Văn H vay số tiền 30.000.000  
đồng thỏa thuận lãi 360.000đồng/30.000.000 đồng/1 tháng, không hẹn thời gian  
trả chỉ nói khi nào ông cần thì báo cho ông Hải trước 01 tháng, ông Hải sẽ hoàn  
trả lại. Việc vay mượn này hai bên có làm biên nhận do vợ ông là bà Nguyễn  
Thị H viết, được ông Hải ký và ghi họ tên xác nhận. Từ khi mượn ông Hải  
không có đăng lãi và cũng không trả được vốn khi có ông yêu cầu.

- Năm 2017, ông có bán một lô máy nông ngư cơ cho ông Võ Văn H, ông  
Hải còn thiếu lại số tiền 11.700.000 đồng.

- Năm 2018, ông tiếp tục bán cho ông Võ Văn H một lô máy nông ngư cơ với số tiền 57.000.000 đồng, ông Hải có trả được 03 lần tiền với số tiền 35.000.000 đồng. Đến ngày 15/3/2018 sau khi đối chiếu nợ ông Hải xác nhận còn thiếu ông 22.000.000 đồng hẹn đến ngày 20/3/2018 sẽ trả đủ 22.000.000 đồng, việc này hai bên có làm biên nhận do vợ ông viết, ông Hải ký tên, ghi họ tên.

Ông đã nhiều lần yêu cầu ông Hải trả đủ số tiền trên nhưng ông Hải không thực hiện nên nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Võ Văn H trả số tiền số tiền vốn vay 30.000.000 đồng và tiền bán máy nông ngư cơ là 33.700.000 đồng, tổng cộng là 63.700.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn ông Võ Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.*

*Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà là vợ của ông Nguyễn Văn S. Các biên nhận mà ông Snộp cho Tòa làm căn cứ khởi kiện ông Hải là do bà viết. Số tiền mà ông Scho ông Hải vay và tiền mở tiệm mua máy nông ngư cơ về bán là tiền chung của ông, bà. Nay bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Syêu cầu Tòa án buộc ông Võ Văn H trả cho ông S số tiền vốn vay 30.000.000 đồng và tiền bán máy nông ngư cơ là 33.700.000 đồng, tổng cộng là 63.700.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn S yêu cầu ông Võ Văn H trả số tiền vốn vay 30.000.000 đồng và tiền bán máy nông ngư cơ là 22.000.000 đồng, tổng cộng là 52.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật, xin rút lại yêu cầu buộc ông Võ Văn H trả số tiền mua bán máy nông ngư cơ là 11.700.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Văn S.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay và mua bán” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn ông Võ Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông Hải.

[3] Đối với số tiền bán máy nông ngư cơ là 11.700.000 đồng: Tại phiên tòa hôm nay, ông S tự nguyện rút lại yêu cầu buộc ông Võ Văn H trả số tiền bán máy nông ngư cơ là 11.700.000 đồng, xét thấy phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S yêu cầu ông Võ Văn H trả số tiền vốn vay 30.000.000 đồng và tiền bán một lô máy nông ngư cơ 22.000.000 đồng: Căn cứ nội dung các biên nhận lập ngày 26/11/2016 và ngày 15/3/2018 thể hiện bị đơn ông Võ Văn H có vay của nguyên đơn ông Nguyễn

Văn S 30.000.000 đồng và có thiếu nguyên đơn ông Nguyễn Văn S số tiền mua máy nông ngư cơ là 22.000.000 đồng. Nhưng đến thời hạn trả nợ, bị đơn ông Võ Văn H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Văn S theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay và nghĩa vụ trả tiền của bên mua theo quy định tại Điều 466, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Bị đơn ông Võ Văn H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn, người liên quan cung cấp nhưng ông Hải không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay 30.000.000 đồng và tiền bán máy 22.000.000 đồng, tổng cộng là 52.000.000 là có căn cứ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 466, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S.

Buộc ông Võ Văn H phải trả cho Nguyễn Văn S số tiền vốn vay 30.000.000 đồng và tiền mua bán là 22.000.000 đồng, tổng cộng là 52.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S yêu cầu ông Võ Văn H phải trả số tiền mua bán là 11.700.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Võ Văn H phải chịu 2.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại ông Nguyễn Văn S 1.667.500 đồng tiền án tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006520 ngày 29/10/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Dương Thị Hằng Ni**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**



## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 17 tháng 5 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Phụng.

Ông Lê Văn Tám.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 248/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay và mua bán” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Võ Văn H, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã H, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật<sup>(8)</sup>.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 466, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S.

Buộc ông Võ Văn H phải trả cho Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H số tiền vốn vay 30.000.000 đồng và tiền mua bán là 22.000.000 đồng, tổng cộng là 52.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S yêu cầu ông Võ Văn H phải trả số tiền mua bán là 11.700.000 đồng.

3. Về án phí: Ông Võ Văn H phải chịu 2.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại ông Nguyễn Văn S 1.667.500 đồng tiền án tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006520 ngày 29/10/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 17 tháng 5 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*